

# KHUNG NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRONG BỐI CẢNH MỚI

CHẾ THỊ HẢI LINH\*

Ngày nhận bài: 17/06/2017; ngày sửa chữa: 29/06/2017; ngày duyệt đăng: 11/07/2017.

**Abstract:** Building framework of professional competence for primary teacher in current period is required to develop high quality human resource and meet requirements of education reform. This article mentions graduation standards for students majoring in primary education at universities. Also, the article proposes measures to improve quality of training primary teaching staff under the framework.

**Keywords:** Primary education, graduation standards, students, higher education.

Công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền GD-ĐT trong bối cảnh quốc tế hóa và hội nhập kinh tế với mục tiêu: “Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả GD-ĐT; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân” [1; tr 113] và đặt ra những yêu cầu mới cho việc phát triển đội ngũ nhà giáo trong đó có giáo viên tiểu học (GVTH): “... mục tiêu xây dựng đội ngũ nhà giáo... được chuẩn hóa đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt là nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất lối sống, lương tâm, tay nghề của nhà giáo, thông qua việc quản lí, phát triển đúng định hướng và có hiệu quả sự nghiệp giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp CNH, HĐH” [1; tr 114].

Để nâng cao năng lực (NL) nghề nghiệp cho GVTH, các trường/khoa Đại học sư phạm cần thiết phải xác định đúng khung năng lực (KNL), chuẩn đầu ra của ngành học đáp ứng chuẩn nghề nghiệp trong bối cảnh mới, từ đó đảm bảo các điều kiện thực hiện hoạt động đào tạo theo chuẩn đầu ra, chuẩn nghề nghiệp.

## 1. Khung năng lực của GVTH trong bối cảnh hiện nay

### 1.1. Khái niệm cơ bản

- *Năng lực, khung năng lực:*

+ *NL:* Hiện nay có rất nhiều định nghĩa về NL và khái niệm này đang thu hút sự quan tâm của rất nhiều nhà nghiên cứu. Theo quan điểm của các nhà tâm lí học, NL là tổng hợp các đặc điểm, thuộc tính tâm lí của cá nhân phù hợp với yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định nhằm đảm bảo cho hoạt động đó đạt hiệu quả cao.

Theo Trần Khánh Đức, NL là “khả năng tiếp nhận và vận dụng tổng hợp, có hiệu quả mọi tiềm năng của con người (tri thức, kĩ năng, thái độ, thể lực, niềm tin...) để thực hiện công việc hoặc đối phó với một tình huống, trạng thái nào đó trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp” [2; tr 37].

Như vậy, NL được coi là sự kết hợp của các khả năng, phẩm chất, thái độ của một cá nhân hoặc tổ chức để thực hiện một nhiệm vụ có hiệu quả.

+ *KNL:* Từ khái niệm NL đã nêu ở trên, chúng ta có thể hiểu KNL là bảng mô tả tổ hợp các kiến thức, kĩ năng, thái độ, khả năng thực hành nghề và đặc điểm cá nhân cần để hoàn thành tốt một vai trò/công việc nào đó. Tập hợp này còn được gọi là hồ sơ NL.

KNL hay hồ sơ NL là cơ sở để các nhà tuyển dụng sử dụng làm tiêu chuẩn đánh giá các ứng cử viên. KNL giúp cho nhà quản lí có một bức tranh toàn diện về các yêu cầu công việc. KNL cũng là cơ sở quan trọng cho hoạt động đào tạo trong các cơ sở đào tạo, cụ thể là xác định được nhu cầu, nội dung chương trình, phương pháp đào tạo để nguồn nhân lực có thể đáp ứng yêu cầu của thế giới nghề nghiệp.

- *Giáo viên tiểu học:* GVTH là người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh trong trường tiểu học và cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học (GDTH). GVTH có tầm quan trọng đặc biệt. Lao động của GVTH là lao động vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật, đòi hỏi phải công phu, GVTH là hình ảnh trực quan sinh động luôn gần gũi với học sinh, là tấm gương sáng để các em học tập và rèn luyện, dần hoàn thiện nhân cách của chính mình. Nghị quyết TW 2 khóa VIII chỉ rõ: “Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục và được xã hội tôn vinh. Giáo viên phải có đức đủ tài”. Để nâng cao NL nghề nghiệp cho sinh viên (SV) ngành GDTH, các cơ sở đào tạo cần thiết phải xác định đúng chuẩn đầu ra và KNL của ngành học đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp trong bối cảnh mới.

### 1.2. Khung NL GVTH

1.2.1. *Cơ sở xây dựng KNL GVTH trong bối cảnh đổi mới giáo dục.* Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/12/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông

\* Trường Đại học Vinh

sau 2015 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam - căn cứ để ban hành dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể. Chương trình giáo dục phổ thông sau 2015 xác định mục đích hình thành và phát triển cho học sinh 10 NL cốt lõi gồm: 1) NL tự chủ và tự học; 2) NL giao tiếp và hợp tác; 3) NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; 4) NL ngôn ngữ; 5) NL tính toán; 6) NL tìm hiểu tự nhiên và xã hội; 7) NL công nghệ; 8) NL tin học; 9) NL thẩm mỹ; 10) NL thể chất. Khi xây dựng KNL GVTH, đây sẽ là những căn cứ cần thiết để vận dụng trong quá trình đào tạo GVTH phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục Việt Nam.

Chuẩn nghề nghiệp GVTH ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007 của Bộ GD-ĐT cũng là một trong những căn cứ quan trọng để xây dựng KNL GVTH. Những tiêu chuẩn, tiêu chí đã được xác định sẽ là cơ sở nền tảng để xây dựng KNL của GVTH đáp ứng yêu cầu đổi mới.

**1.2.2. KNL GVTH trong bối cảnh mới.** Xuất phát từ đặc trưng hoạt động nghề nghiệp, bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo tiếp cận NL, theo chúng tôi chuẩn đầu ra và KNL nghề nghiệp ngành GDTH trình độ đại học có thể xác định:

**1.2.2.1. Mục tiêu tổng quát.** SV tốt nghiệp ngành GDTH có kiến thức và hiểu biết sâu sắc về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục thuộc lĩnh vực GDTH; có NL hình thành, thiết kế, thực hiện và đánh giá các hoạt động giáo dục phức hợp trong môi trường GDTH năng động và hiện đại; và là những công dân có ý thức, trách nhiệm đối với xã hội.

**1.2.2.2. Mục tiêu cụ thể:** SV tốt nghiệp chương trình GDTH có kiến thức, kĩ năng và NL:

**1. Kiến thức và lập luận về GDTH**

1.1. Có kiến thức nền tảng về toán học, khoa học và ngôn ngữ

1.2. Có kiến thức và hiểu biết cơ bản về những nội dung cốt lõi trong dạy học tiểu học

1.3. Có kiến thức nền tảng về phương pháp và sư phạm trong dạy học và giáo dục học sinh tiểu học

**2. Các kĩ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp**

2.1. Có kĩ năng lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề trong GDTH

2.2. Có NL khám phá tri thức

2.3. Có thái độ, tư tưởng đúng đắn trong hoạt động nghề nghiệp

2.4. Có ý thức tự học và giáo dục suốt đời

2.5. Có cách hành xử đạo đức, công bằng và có trách nhiệm trong công việc và xã hội

3. Có Kĩ năng giao tiếp và làm việc nhóm

3.1. Có kĩ năng giao tiếp hiệu quả

3.2. Có khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ

3.3. Có kĩ năng làm việc nhóm

4. Có NL hình thành, thiết kế, thực hiện và đánh giá các

hoạt động dạy học và giáo dục trong bối cảnh nhà trường tiểu học, xã hội và môi trường

4.1. Nhận thức được bối cảnh bên ngoài, xã hội và môi trường

4.2. Nhận thức được bối cảnh nhà trường tiểu học và công việc

4.3. Có NL hình thành ý tưởng hoạt động giáo dục và dạy học tiểu học

4.4. Có NL thiết kế các hoạt động giáo dục và dạy học tiểu học

4.5. Có NL tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục và dạy học tiểu học

4.6. Có NL đánh giá và cải tiến các hoạt động giáo dục và dạy học tiểu học

**1.2.2.3. Khung năng lực**

TT	Chủ đề NL
1	<b>NL chung</b>
1.1	NL giao tiếp
1.2	NL làm việc nhóm
1.3	NL tự học
1.4	NL nghiên cứu và khám phá kiến thức khoa học
1.5	NL phát hiện, giải quyết vấn đề
1.6	NL tư duy hệ thống và dự báo
1.7	NL khai thác, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông
1.8	NL sử dụng ngoại ngữ
1.9	NL thích ứng với hoàn cảnh thực tế
1.10	NL đánh giá, phản biện xã hội
2	<b>NL nghề nghiệp</b>
1.2	NL áp dụng kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành vào quá trình dạy học và giáo dục ở tiểu học
2.2	NL nhận biết được bối cảnh bên ngoài xã hội và môi trường nghề nghiệp
2.3	NL nhận biết được bối cảnh nhà trường tiểu học và công việc
2.4	NL hình thành ý tưởng cho hoạt động giáo dục và dạy học ở tiểu học
2.5	NL lập kế hoạch cho các hoạt động giáo dục và dạy học ở tiểu học
2.6	NL thiết kế các hoạt động giáo dục và dạy học ở tiểu học
2.7	NL tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục và dạy học ở tiểu học
2.8	NL kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục và dạy học ở tiểu học
2.9	NL phát triển nghề nghiệp GDTH.
3	<b>NL hành vi</b>
3.1	Khả năng độc lập, tự tin trong môi trường nghề nghiệp
3.2	NL tư duy hệ thống
3.3	NL tự đánh giá bản thân
3.4	Chủ động, sáng tạo, thích ứng với yêu cầu và môi trường nghề nghiệp
3.5	Ứng xử linh hoạt trong các tình huống sư phạm
3.6	Nắm vững các nguyên tắc và tiêu chuẩn đạo đức người GVTH
3.7	NL làm việc hiệu quả trong nhà trường và các nền văn hóa khác nhau

## 2. Đề xuất giải pháp đào tạo GVTH ở trường/ khoa đại học sư phạm đáp ứng KNL mới

### 2.1. Nâng cao nhận thức cho các thành viên trong nhà trường về tầm quan trọng của hoạt động đào tạo GVTH trình độ đại học theo tiếp cận NL.

Hình thành nhận thức đúng cho các cơ sở đào tạo về đào tạo theo tiếp cận NL là việc làm cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Các thành viên cần nhận thức rằng nếu thực hiện có hiệu quả hoạt động đào tạo theo tiếp cận NL sẽ mang lại nhiều lợi ích cho cả trường/khoa đại học sư phạm lẫn đơn vị sử dụng lao động, đồng thời, điều này thể hiện trách nhiệm của cơ sở đào tạo đối với xã hội, đối với bậc tiểu học với nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. Chỉ khi nào các thành viên nhà trường xác định đào tạo theo tiếp cận NL là nhu cầu tự thân, thiết thực thì lúc đó hoạt động mới đi vào chiều sâu và có kết quả cao.

**2.2. Tổ chức đào tạo theo KNL, chuẩn đầu ra đã xác định.** Xây dựng chuẩn đầu ra và KNL người GVTH đáp ứng yêu cầu mới là hoạt động thiết yếu đầu tiên của quá trình đào tạo ngành GDTH trình độ đại học theo tiếp cận NL. Để hiện thực hóa chuẩn đầu ra, các trường/khoa đại học sư phạm cần tổ chức thực hiện tốt các khâu trong quy trình đào tạo, trong đó xây dựng chương trình theo tiếp cận NL là việc làm quan trọng. Khi xây dựng chương trình, cần chú trọng đến các học phần thực hành, cải tiến và bổ sung các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên theo hướng tăng cường phát triển NL thực hành nghề nghiệp cho SV.

**2.3. Đảm bảo các điều kiện đào tạo GVTH theo tiếp cận NL** như: xây dựng môi trường, hiện đại hóa hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo GVTH theo tiếp cận NL. Ngoài ra, tập trung bồi dưỡng đội ngũ giảng viên về NL dạy học thực hành, tích hợp và các NL hỗ trợ đáp ứng yêu cầu của quá trình đào tạo. Chuẩn đầu ra và KNL là sự cụ thể hóa mong muốn của đơn vị sử dụng lao động. NL thực hành nghề chỉ được hình thành và phát triển trong môi trường thực tiễn. Vì vậy, để SV có thể đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng, các trường/khoa đại học sư phạm cần phối hợp chặt chẽ với hệ thống các trường vệ tinh, các cơ sở thực hành trong việc tạo môi trường làm việc cụ thể cho SV tác nghiệp, hình thành NL nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra.

\*\*\*

Hoạt động đào tạo ngành GDTH trình độ đại học chỉ có tính bền vững và mang lại ý nghĩa xã hội cao trong việc đào tạo nguồn nhân lực tiểu học cho hệ thống giáo dục quốc dân khi các cơ sở đào tạo xác định đúng chuẩn đầu ra và KNL đáp ứng yêu cầu việc làm trong bối cảnh mới. Để hoạt động đào tạo đạt hiệu quả mong muốn, nhà trường cần tạo ra sự đồng thuận và quyết tâm trong toàn hệ thống, đồng thời thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý phù hợp với tinh thần đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng “chuyển định hướng giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất và NL của người học”. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. Văn phòng Trung ương Đảng.
- [2] Trần Khánh Đức (2013). *Nghiên cứu nhu cầu và xây dựng mô hình đào tạo theo năng lực trong lĩnh vực giáo dục*. Đề tài trọng điểm Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Bộ GD-ĐT (2013). *Tài liệu tập huấn Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam*, 8/2013.
- [4] Trần Kiểm (2011). *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Đại học Huế (2016). *Kỷ yếu hội thảo quốc gia Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế*. NXB Đại học Huế.

## KÍNH MỜI BẠN ĐỌC ĐẶT MUA TẠP CHÍ GIÁO DỤC NĂM 2017

Tạp chí Giáo dục ra 1 tháng 2 kì, đặt mua thuận tiện tại các bưu cục địa phương (Mã số C192) hoặc đặt mua trực tiếp tại Toà soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học đặt mua **Tạp chí Giáo dục năm 2017**. Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 024.37345363; Fax: 024.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC